

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



Sưu tập

Thi Văn

ĐỨC HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2013
hai • không • một • ba

Ebook làm theo tài liệu phổ biến từ Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: ***tamnguyen35@live.com***

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại cùng nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 05/11/2024

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

Sưu Tập Thi Văn

ĐỨC HỘ PHÁP

MỤC LỤC

▪ SƠ LƯỢC TIỂU SỬ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP	8
Thời kỳ niên thiếu.....	8
Ngộ Đạo	9
Triều Thiên.....	14
▪ NHỮNG BÀI THI TẶNG ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP	16
* Đức Chí Tôn giáng cơ cho ĐHP	16
Cảm tác.....	18
Họa nguyên vận.....	18
Đức Hộ Pháp gởi cho Ngài Cao Tiếp Đạo	18
Tại Bửu Tháp Đức Quyền Giáo Tông.....	20
Thi Bát Nương	20
ĐHP họa vận trả lời Bát Nương.....	21
Cuộc hội ở Kiêm Biên.....	22
Đức Hộ Pháp đáp:.....	22
XUÂN	22
Chúc Xuân	24
Họa nguyên vận.....	25
Đức Hộ Pháp Họa vận	25
Thi HCM.....	26
Họa vận.....	26
* Cây Cao & Trái Thơm	26
Vịnh trái thơm	27
Đức Hộ-Pháp đọc văn tế DQGT	27
Nhắn bạn Quyền Giáo Tông	30
Đức Hộ Pháp Tế Đức Quyền Giáo Tông	32
Thập Thủ Liên Huần của ĐHP Tại Nhà Du Khách sạn	32
Đạo Đời.....	36
Dạo Đàn Cảm Tác.....	37
Họa vận.....	38
▪ THI VĂN CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP	39
Tam Giáo	39

Bắc Du cảm tác (1950)	39
Âu Du (1954)	39
Người tu hành	40
Chữ Tiên	40
Chợ Long Hoa	46
Tại Đệ Thiên Đế Thích	48
Hạc và Gà	53
▪ LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC	61



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP



THỜI KỲ NIÊN THIẾU

DỨC PHẠM HỘ PHÁP THẾ DANH PHẠM CÔNG TẮC, HIỆU ÁI DÂN. SANH NGÀY MÙNG 5 THÁNG 5 NĂM Canh Dần. (21-6-1890) tại làng Bình Lập (*Tân An*). Quê quán Đức Ngài tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh. Thân Phụ Đức Ngài là ông Phạm Công Thiện, thân mẫu là bà La Thị Đường.

Năm 17 tuổi, Đức Ngài học trường Chasseloup-Laubat Saigon, Đức Hộ Pháp đã lớn lên trong hoàn cảnh lịch sử của một dân tộc bị trị, đầy rẫy bất công. Khi lớn lên, phong trào chống Pháp nổi dậy khắp nơi, đã có sẵn ý thức về nỗi thống khổ của một dân tộc vong quốc, Đức Ngài tham gia vào phong trào Đông Du năm 1906 lúc 17 tuổi, cùng với các nhà cách mạng Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Khắc Ninh... hoạt động bí mật đưa người sang Nhật. Sau khi đưa một số người sang Nhật, có lẽ Thượng Đế đã an bài nên chuyến tàu đưa Đức Ngài sang Nhật bị chặn lại, Đức Ngài phải tạm trở về quê ẩn dật.

Nằm dưới hiên nhà, ngắm trăng đầu xuân Đinh Mùi (1907) hận vong quốc ngổn ngang trong lòng, Đức Ngài ngâm bài Vãn Nguyệt, ý thơ nhẹ nhàng, lời thơ truyền cảm, đưa Đức Ngài vào cõi mộng. Không nắng nhưng ánh sáng vẫn trong, ấm dịu chan hòa khắp nơi đầy huyền ảo: Một cụ già tiên phong đạo cốt, râu tóc bạc

phơ, nét mặt nghiêm trang nhưng hiền hòa, phong thái uy nghi tiếp Đức Ngài trong đền ngọc bích nguy nga, cụ dạy Đức Ngài nhiều điều cao siêu huyền bí ở thượng giới, phân tích cho Đức Ngài rõ về phương thức tu, tỏ ý đặt nhiều hy vọng vào Đức Ngài trên đường Đạo. Đây là lần đầu Đức Ngài triều kiến Chí Tôn.

NGŨ ĐẠO

Năm 1920–1924, phong trào Thần Linh Học ở Âu Châu tràn sang Việt Nam, trong thời gian này Đức Ngài cùng với các ông Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang... đêm đêm xây bàn cầu cơ thỉnh các vong linh về họa thi và học hỏi nơi cõi vô hình.

Đêm 15 tháng 7 năm Ất Sửu (1925) trong số các chơn linh giáng hạ, có một vị không xưng danh mà chỉ xưng là A Ắ Ắ. Mãi đến Noel 1925, ông AẮẮ mới cho biết Ngài là Đức Chí Tôn tức Ngọc Hoàng Thượng Đế, chúa cả vạn loài. Ngài giáng trần lập Đạo... Từ đó Đức Chí Tôn thường giáng dạy Đức Ngài về Đạo lý, cùng các cơ mầu nhiệm ở cõi thiêng liêng.

* Đêm mùng 8 tháng 8 năm Ất Sửu (24-9-1925) Đấng AẮẮ bảo ba Ngài: 15 tháng 8 năm Ất Sửu (1-10-1925) thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu vị Tiên Nương dự, tiệc ấy gọi là Hội Yến Diêu Trì.

* Ngày mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (16-12-1925) ba ông lập bàn, quì giữa Trời Vọng Thiên Cầu Đạo y như lời Cửu Thiên Nương Nương giáng dạy.

* Ngày 01 tháng 09 năm Bính Dần (07-10-1926) Đức Ngài cùng các vị tiền bối khác gồm 247 vị đứng đơn xin Khai Đạo. Đạo Cao Đài được chánh thức thành

lập và cũng từ ngày đó Đức Ngài xin thôi việc để trọn phước đời hành đạo.

* 11 giờ 30 đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (đêm 25 rạng 26-4-1926) Đức Ngài được Đức Chí Tôn trực hôn khởi xác để chơn linh Hộ Pháp ngự vào. Trong Đạo Cao Đài chỉ có Đức Ngài là môn đệ duy nhất được hưởng đặc ân này. Sứ mạng thiêng liêng của Đức Hộ Pháp được mô tả trong mấy câu kinh:

*“Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh.*

*Thâu các Đạo hữu hình làm một,
Trường thi Tiên Phật vượt kiếp khiên.*

Tạo đời cải dữ ra hiền,

Bảo sanh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.”

* Đêm 18 tháng 10 năm Mậu Thìn (1928) Bát Nương giáng cơ tiết lộ:

Năm 1789 sau khi Quang Trung Hoàng Đế đại thắng quân Thanh, triều đình Thanh bên tàu bí mật sai một vị địa lý sang Việt Nam, dùng Long Tuyền Kiếm ếm long mạch, khiến thánh chúa và dũng tướng Việt Nam không xuất hiện được và năm 1917, triều đình Thanh sai thêm một vị địa lý khác lên lỗi qua Việt Nam kiểm soát lại nơi ếm Long Tuyền Kiếm, rồi dùng linh phù ếm thêm để bảo vệ Long Tuyền Kiếm.

Thiên Đình đã định, Đức Ngài có nhiệm vụ thu hồi Long Tuyền Kiếm để sau này Việt Nam có được thánh chúa và tướng tài.

* Đêm mùng 28 tháng 2 năm Kỷ Tỵ (1929) Bát Nương giáng cơ bảo: đã đến thời kỳ Đức Ngài đi thu hồi Long Tuyền Kiếm, và theo sự chỉ dẫn của Bát Nương.

Đức Ngài và một số tín hữu, từ Khổ Hiên Trang (lúc Đức Ngài xuống làng Phú Mỹ Thọ truyền Đạo, tạo được nơi đây một Thánh Thất lấy tên là Khổ Hiên Trang) đi thuyền theo kinh chợ Thầy Yến về hướng Đông Bắc độ 5.000 thước, gặp một lán cát, rời thuyền lên bờ đi bộ, băng qua cánh đồng sinh lầy, năng lác, khoảng 700 thước gặp một gò đất độ 700 thước vuông, chạy dài theo chiều đông tây. Từ mực nước ở đầu gò hướng đông, đo vào 70 thước, chọn đứng trung tâm, đào xuống 1m3 tấc, gặp một phiến đá lớn, khiên phiến đá ấy lên, đào thêm xuống 3 tấc gặp một khối đá khác, trên mặt khối đá ấy có một hình như bằng đồng đen, cao 1 tấc 8, một lưỡi dao gậy cán đề lên 6 con cờ tướng bằng ngà gồm: 1 con tướng, 2 con sĩ, 2 con xe, 1 con chốt và 6 đồng tiền kẽm để 6 góc, ứng vào 6 cung: chấn, cấn, tốn, ly, khôn, đoài, còn hai cung càn và khảm để trống. Khiên khối đá ấy lên, ở dưới có cái hộp bọc chì dài 9 tấc, rộng 3 tấc, cao 1 tấc 8, Đức Ngài cho biết bên trong hộp ấy có thanh Long Tuyền Kiếm và đạo linh phù. Vừa lấy hộp đựng Long Tuyền Kiếm khỏi lòng đất thì một mạch nước trắng xóa phun lên, Đức Ngài hành phép giải khai long mạch và chỉ dạy tín hữu đào một con rạch dẫn nước từ long mạch ra sông, để được châu lưu khắp giang san Việt. (Đặc san -HTKD ngày 7-4. CT (11-5-1970) 22-6. CT(24-7-1970)

* Ngày 17 tháng 10 năm Ất Hợi (12-11-1935) Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh thỉnh Đức Ngài kiêm nhiệm Chương quản Cửu Trùng Đài, thiên trách

này đã được Nhứt Trần Oai Nghiêm, kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chấp thuận, có cho bài thơ khoán thủ:

▪ (ĐĐSC – TG-TRẦN VĂN RẠNG)

HỘ giá *CHÍ TÔN* trước đến giờ,
PHÁP luân thường chuyển máy Thiên Cơ.
CHUÔNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
HỮU duyên Đông Á nắm Thiên Thơ.
HÌNH hài Thánh Thể chừ nên tướng,
ĐÀI trọng Hồng Ân gắng cấy nhờ.

* Trong TNHT cũng có một bài thi khác:

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên Thi.
Cửu Trùng không kể an Thiên Hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Hành pháp dù đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyển hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

* Ngày 4 tháng 6 năm Tân Tỵ (28-6-1941) Đức Ngài bị Pháp bắt đày đi Madagascar (*Phi Châu*), lúc đó việc tạo tác Tòa Thánh đã trải qua được 5 năm gần hoàn thành, các phần chánh yếu căn bản đã xong, công việc phải đình lại chờ ngày Đức Hộ Pháp trở về.

* Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-8-1946) Đức Hộ Pháp được trở về Tòa Thánh sau 5 năm 2 tháng 3 ngày nơi hoang đảo. Ngay sau đó Đức Ngài huy động số công thợ công quả trở lại để tiếp tục phần đắp vẽ, trang

trí gấp rút trong vòng 4 tháng và Tòa Thánh được hoàn thành vào ngày 30 tháng 12 năm Bính Tuất (21-1-1947).

* Ngày mùng 3 tháng 1 năm Đinh Hợi (24-1-1947) Ban xây dựng gồm Tổng Giám Lê Văn Bàng, các phó tổng giám và tá lý, đại diện các công thợ nam nữ làm Lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

* Ngày mùng 6 tháng 1 năm Đinh Hợi (27-1-1947) Đức Hộ Pháp thiết lễ Trấn Thần Tòa Thánh (tức là 3 ngày sau khi bàn giao).

* Ngày mùng 8 tháng 1 năm Đinh Hợi (29-1-1947) Lễ rước Quả Càn Khôn an vị nơi Tòa Thánh.

* Ngày mùng 6 tháng 1 năm Ất Mùi (29-1-1955) Đức Hộ Pháp tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, nhân dịp lễ vía Chí Tôn một cuộc lễ được tổ chức long trọng kéo dài suốt 10 ngày, nhiều quốc gia trên thế giới, nhiều tôn giáo và đoàn thể cử phái đoàn ngoại giao đến dự.

* Báo Ân Từ được khởi công xây dựng ngày 16-1-Nhâm Thìn (11-2-1952)

* Đức Hộ Pháp trấn thần và an vị cúng Đức Phật Mẫu ngày 4-8- Quý Tỵ (11-9-1952)

* Khánh thành ngày 6 - 1- Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh.

* 3 giờ sáng ngày mùng 5 tháng 1 năm Bính Thân (16-2-1956) Đức Hộ Pháp cùng vài vị chức sắc tùy tùng sang Cam Bốt, trước phút ly hương Đức Ngài ký gửi nỗi lòng:

Khuất mắt không nhìn nước rẽ hai,

Nên cam chịu khổ tự lưu đày.

Biên thù binh cách còn đe dọa,

*Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.
Trị loạn những nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu muốn ngày vinh hiển,
Cứu nước toàn dân phải trở tài.*

TRIỆU THIÊN

Ngày mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-1959) lúc 13 giờ 30 phút, Đức Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ được 70 tuổi, Tháp của Đức Ngài được xây dựng tạm nơi phía sau Thánh Thất Nam Vang (*Thủ Đô Cao Miên*).

* Đêm mừng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi, lúc 22 giờ 45, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan, Đức Ngài giảng cơ dặn dò công việc tế lễ và cho bài thài:

*Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đáng mà râu chằng mấy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

* Đêm 13 tháng 4 năm Kỷ Hợi, vẫn Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao Phò loan, Đức Ngài giảng cho bài thài khác, dùng hiến lễ Đức Ngài đến mãi sau này:

Trót đã bao năm ở xứ người,

*Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Thời gian hành đạo của Đức Ngài suốt 34 năm liên tục, trong nội ô Tòa Thánh đâu đâu cũng thấy được những dấu tích nhắc nhở đến công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài. Thế xác Đức Ngài tuy đã khuất nhưng hình ảnh của Đức Ngài vẫn sống mãi trong lòng người tín đồ Cao Đài qua nhiều thế hệ.

NHỮNG BÀI THI TẶNG ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

* ĐỨC CHÍ TÔN GIÁNG CƠ CHO ĐHP

Ngày 12-2 1926 (30-12- Ất Sửu)

*Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

* Trong chuỗi ngày bị lưu đày nơi hoang đảo Madagascar, ĐHP có lúc ra bãi biển giải khuây, Ngài cầm que củi được các Đấng giảng cho thi, viết dưới cát như chấp bút vậy:

*Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không có bút để lời giao.
An nhàn đợi thuở triều binh đến,
Chuyển thế gặp hồi phải búa đao.
Cõi Á đã gây thành chủng quốc,
Phương Âu đã diệt tận Nô Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ Đám Trung Quân ở nước Tàu.*

* * *

*Hòn đảo nầy đây trước nhất tù,
Mà nay làm khám khảo thầy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lũ Tây man Nhựt Bản trừ.*

★ Lý Đại Tiên làm thi cùng Đức Hộ Pháp

Linh quang chiếu diệu giữa trời đông,

*Rõ mặt thiên tôn lập đại đồng,
Năm phước tử bi diu chủng tộc,
Cầm quyền bác ái định chơn tông.
Tùy đời chẳng bỏ mưu Hàn Tín,
Trị thế hằng toan kế Tử Phòng.
Xây máy pháp luân nguơn tái tạo,
Sấn tay vẽ đẹp mỗi Nam phong.*

★ 27-5-1954 (25-4- Giáp Ngọ) Đức Hộ Pháp Âu Du

Lúc 6 giờ sáng Đức Ngài cho ông Hồ Bảo Đạo hay trong đêm Đức Ngài có hội kiến với Đức Chương Đạo Có dạy nhiều việc và cho Đức Ngài một bài thi:

*Khởi điểm vinh quang đã vẽ màu,
Giang san đất Việt giá là bao.
Nền nhân Câu Tiễn đà chen bước,
Cửa ải Phù Ta đã bước vào.
Mong lịch duyệt nay đà lịch duyệt,
Muốn thanh cao đã được thanh cao.
Rồng Tiên đã gặp hồi phong vũ,
Thay đổi càn khôn thử thế nào.*

▪ ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

* * *

*Sáu mươi tám tuổi gánh non sông,
Sinh nhật ân sư chạnh cõi lòng.
Rời khỏi Thánh Tòa lo cứu chúng,
Giáng lâm Tần quốc chuyển Nho tông.
Nâng cây Ma Xử diu hồn nước,
Phất phước chí linh hiệp đại đồng.
Cầu phước Thiên Tôn Thầy thọ hưởng,*

Lập đời Khai Đạo chuyển thần thông.

☆ Ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-8-1946)

Khi Đức Hộ Pháp từ Madagascar về Tòa Thánh,
Đức Thượng Sanh làm bài thơ để mừng Đức Ngài.

CẢM TÁC

*Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,
Còn non còn nước lại còn người.
Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
Gặp bạn nầy đây khóc lộn cười.
Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
Trời Nam thử điểm trang tân sử,
Đổ lệ cùng nhau gượng để lời.*

▪ CAO THƯỢNG SANH

HỌA NGUYÊN VẬN

*Sắc sơn nhuộm tánh đượm màu tươi,
Hay dở khen chê để miệng người.
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
Vó kỳ từng trải đường nguy hiểm,
Cánh học quen chiều gió ngược xuôi.
Ước trả mây may ơn xã tắc,
Nợ muôn đền một kể chi lời.*

▪ PHẠM HỘ PHÁP

☆ Đêm mừng 3-1- năm Nhâm Thìn (1952)

ĐỨC HỘ PHÁP GỬI CHO NGÀI CAO TIẾP ĐẠO

Chúng ta từ thử bạn đồng tâm,

*Điù bước nhờn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường thánh chúa,
Từ bi mở rộng cửa thiên lâm.
Hồn nho tỉnh mộng lia phường tục,
Phép đạo giác mê sửa nét phàm.
Chấp phước tiêu điều toàn cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng tâm.*

▪ ĐỨC HỘ- PHÁP

HỌA NGUYỄN VẬN

*Hiệp sức đã cùng thệ nhứt tâm,
Đạo mâu vun quén há sai lầm.
Soi đời chẳng có câu thiên mạng,
Tĩnh thế nhờ chung bạn trước lâm.
Bầu ái rưới chan nâng chất thánh,
Nước dương rải khắp gội lòng phàm.
Người sau kẻ trước còn đương sẵn,
Hiệp sức đã cùng thệ nhứt tâm.*

▪ CAO THƯỢNG SANH

HỌA NGUYỄN VẬN

*Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lâm.
Thuyền từ đã trải cơn phong vũ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lừa lọc sẵn nâng gương thánh đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tẩn tuồng phàm.
Biển trần điù bước từng nguơn hội,
Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm.*

▪ CAO TIẾP ĐẠO

★ Đêm 12 tháng 10 năm Nhâm Thìn (1952)

TẠI BỮU THÁP ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG,

Đức Hộ Pháp đến dự cuộc thi Văn Đàn, Đức Ngài dạy bói trong tờ nhật báo xem trúng chữ gì. Ông Cao Tiếp Đạo chỉ ngón tay, nhằm chỗ Pháp và Việt Minh đánh nhau tại Na Sầm nên lấy đó làm đề tài (*trích theo đặc san thế đạo 5/70*)

THI

*Na Sầm chưa phải trọn sơn hà,
Khí tiết anh hùng giống Việt ta.
Chước quỷ hỏi ai gây khói lửa,
Mưu thần nào kẻ dẹp can qua.
Trình trung phục quốc đương tranh đấu,
Chánh nghĩa hưng ban khó giáng hòa.
Thử nghĩ hoàng đồ là nghiệp cả,
Vì đâu chia xẻ đặng làm ba.*

▪ ĐỨC HỘ-PHÁP

THI BÁT NƯƠNG

*Dám hỏi đại huynh rõ máy trời,
Chùng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đưa chảy năm sông cạn,
Bảy núi nổ tan bảy núi đời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Cơ trời ngạt khí có hay thôi.
Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,
Đất dẫy chừ bao đổi xác trời.*

ĐHP HỌA VẬN TRẢ LỜI BÁT NƯƠNG

*Hành tàng hư thiệt tại cha Trời,
Đông Mậu dương hồi hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất Sơn náo động thất sơn đời.
Thế tàn xuân kỷ Long Hoa trở,
Thường phạt cuối cùng thánh đức thôi.
Long mã lạc vương tiên trạng kỳ,
Cù phi hải sục lý thay trời.*

* * *

★ **Chúa nhật ngày 9 tháng 8 năm Giáp Ngọ (dl 5-9-1954)**

Nhân chuyến Á du, Đức Hộ Pháp viếng Nhật Nguyệt Đàm (Hố Nhật Nguyệt) thắng cảnh đẹp nhứt ở Đảo Đài Loan, ĐHP ngâm bài thi trước phong cảnh hữu tình, thiên nhiên tuyệt mỹ. Nhật Nguyệt Đàm cách Châu Thành Đài Trung 80 cây số.

*Đây Hố Nhật Nguyệt tại đầu non,
Một nửa vòng câu một nửa tròn.
Xanh biếc điểm màu tòng lộng đánh,
Trắng ngần lộng sắc nước soi gương.
Đầu gành lẫn lú chim ca hát,
Kẹt đá ro re suối khải đồn.
Những khách phong lưu ai để bước,
Cảnh nhàn như thế cảnh nào hơn.*

Và một bài thi tứ tuyệt bằng chữ nho:

*Sơn đầu hữu thượng thủy,
Vận vũ tạo tú khí.
Đài Trung Nhật Nguyệt Đàm,*

Thắng cảnh nhứt vô nhị.

* * *

CUỘC HỘI Ở KIÊM BIÊN

Thầy nho hỏi:

(Nguyễn Trung Hậu hỏi Đức Chí Tôn)

*Đôi lời thành thật kính cùng ông,
Linh hiển sao không cứu giống giòng.
Trăm họ nát tan thân cá chấu,
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.
Coi mò diệt chủng mà đau dạ,
Thấy cảnh vong ân bắt chạnh lòng.
Ách nước nạn dân là thế ấy,
Ngôi mà đạo đức có yên không?*

ĐỨC HỘ PHÁP ĐÁP:

*Vinh hư tiêu trưởng lạ gì ông?
Đạo đức không tu cứu giống giòng.
Bồi mẫn mùi thơm thân cá chấu,
Vì ganh tiếng gáy phận chim lồng.
Đời nay ham sống hơn ham đức,
Phật muốn sửa người trước sửa lòng.
Chừng thấy nhờn dân đời Thuấn Đế,
Như bàn tay trở dễ như không.*

* * *

XUÂN

Xuân sắc thiên nhiên vẻ lịch xinh,

Xuân phong đưa đón khách toàn linh.
Xuân hoa rực rỡ muôn màu đẹp,
Xuân cảnh thanh tao một tiếng kình.
Xuân nhứt nhứt tâm tình Tạo Hóa,
Xuân niên niên tải nghĩa quần linh.
Xuân Xuân con hỡi mùa Xuân Đạo,
Xuân đạo về mới dứt chiến chinh.

▪ 20-1-1966 NGỌC HÒANG THƯỢNG ĐẾ

Chỉ có Xuân thì biết thưởng Xuân,
Xuân còn nhớ lại cảnh năm Dần.
Lưng trời bạch hạc bay vi vút,
Mặt đất Thần Tiên luận nghĩa ân.
Mở khóa người đời tìm thánh đức,
Trao gươm kẻ sĩ học Hiền nhân.
Thiên Đàng lòng vẫn bâng khuâng nhớ,
Trần thế còn chẳng khách thưởng Xuân.

▪ 20-1-66 ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Xuân đến chúc nhau hưởng phúc Trời,
Xuân đi thăm viếng khắp nơi nơi.
Xuân không phân biệt sang hèn đó,
Xuân chúc mọi người được thánh thời.

▪ 21-1-66 ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Mừng nhau cầu chúc tạm đôi vần,
Hành Đạo giúp Đời mới gọi Xuân.
Xuân đến với đời đời hạnh phúc,
Xuân lai cõi tục tục vui mừng.
Xuân nầy gánh Đạo hai chân bước,
Xuân tới cứu đời đời mắt rưng.
Xuân nữa Xuân đi Xuân hạnh phúc,

Là ngày thành đạo mới trùng hưng.

▪ 21-1-66 ĐQGT THƯỢNG TRUNG NHỰT

Xuân đến muôn nhà hưởng phúc duyên,
Xuân đem hạnh phúc đến muôn miền.
Xuân không phân biệt vàng đen trắng,
Xuân đạo huy hoàng vĩnh viễn niên.

▪ 21-1-66 ĐỨC HỘ PHÁP

Đổi đời lắm lúc máu sơn hà,
Xuân vẫn riêng tình với cỏ hoa.
Sắc lẫn hương Xuân phơi rõ rõ,
Mây hồng ánh Nguyệt chiếu lò lò.
Ra vẻ thù tròn ơn thượng quốc,
Độc dược cho nên nghĩa Kiến Hòa.
Hết Hạ Thu Đông Xuân cũng đến,
Trời Xuân Xuân khắp cả bao la.

▪ 21-1-66 PHAN THANH GIẢN

Xuân sang được hưởng trọn ân hồng,
Phước đức do mình lập quả công.
Học bạn học thầy cùng Phật Thánh,
Cho ra hưởng đạo hội Long Hoa.

▪ 1-2-66 ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỜNG QUẢN

CHỨC XUÂN

Chào Xuân đánh Việt thấy bay rồng,
Mừng Phạm Thiên Tôn rạng cửa không.
Trường thế rộn ràng vay trả mãi,
Rừng thiên đầm ấm ái hòa Đông.
Phước linh phải buổi diu hơn loại,
Phép nhiệm này cơn dựng đại đồng.
Ấn huệ nhuần chan Hồng Lạc hưởng,

Biên cương vững định giữa trời Đông.

▪ CAO TIẾP ĐẠO

HỌA NGUYÊN VẬN

*Giống rông lại gặp hội mây rông,
Xuân đến vận thời chẳng lẽ không.
Non nước thấy màu xem hớn hở,
Lê dân thoát ách hết long đong.
Ân hồng đã rải cùng thôn lý,
Bóng phước phủ che khắp ruộng đồng.
Hồng Lạc từ đây cầm xā tắc,
Muôn chung ngàn tứ sức nào đong.*

▪ ĐỨC HỘ- PHÁP

THI

GH Thái Đến Thanh

*Lập trận Tru Tiên thấy hāi kinh,
Thần Tiên vào đó cũng ghê mình.
Hào quang chớp nhoáng phân trăm mảnh,
Sát khí mịt mờ bủa lục đình.
Chấn động Thần Tiên xem héo mặt,
Hai nhà Xiển Triệt lộ nguyên hình.
Đường tu ví chẳng dày công đức,
Nhập Bảng Phong Thần khó nổi binh.*

ĐỨC HỘ PHÁP HỌA VẬN

*Tru Tiên nhập trận chẳng hề kinh,
Cầm gậy Giáng Ma thủ hộ mình.
Giáng xuống Thần hồn người hóa thú,
Đưa lên quỉ xác sắt ra đình.*

Mau mau giác ngộ lo tu niệm,
Sớm sớm ăn năn sửa lỗi mình.
Vì biết sẽ còn ngôi vị cũ,
Bằng không đừng trách chẳng ai bình.

THI HCM

Tôi mới biết ông, ông với tôi,
Hai vai oằn oại khó đi đôi.
Lỡ sanh Nam Bắc chung bờ cõi,
Cùng một ông cha một giống nòi.
Đành chịu cờ tàn thua nửa ngựa,
Cho hay miệng thế mới mười voi.
Mấy lời nhắn gửi xin ông nhớ,
Nước ngược buông câu cá chọn môi.

HỌA VẬN

Ông hướng ông, tôi hướng tôi.
Đạo Đời hai hướng khó đi đôi.
Lỡ sanh đồng chủng đồng tai mắt,
Chẳng nở ngôi yên bỏ giống nòi.
Vì chúng dẫn thân vào miệng hổ,
Liều mình đánh cọp cứu đàn voi.
Cờ tàn mới biết tài cao thấp,
Nào phải như ai cá chọn môi.

▪ Đức Hộ-Pháp

*** CÂY CAO & TRÁI THƠM**

* Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông cùng nhau vịnh trái thơm và cây cao. Hai Ngài giao hẹn, Đức Quyền Giáo Tông sẽ kết thúc bài thơ bằng chữ CAO và

Đức Hộ Pháp bằng chữ ĐÀI:

VỊNH CÂY CAO

Chơn bám địa cầu cứng biết bao,
Cả vườn đều thấp có ta cao.
Lưng mang đai bạc mưa càng đượm,
Đầu đội tàn xanh nắng chẳng xào.
Tám tiết chống Trời lòng chẳng mỏi,
Bốn mùa cản gió chí không nao.
Con xanh con đỏ hai vai gánh,
Rường cột nhà Nam cây có CAO.

▪ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

VỊNH TRÁI THƠM

Trời sanh hoa quả lắm chông gai,
Người gọi danh thơm tiếng để hoài.
Nghịch tiết sái mùa không trở mặt,
Thuận thời phải thế mới ra tài.
Trùng trăm con mắt không kiêng chúng,
Mọc một cái đầu chẳng sợ ai.
Gặp lúc nghinh ngang ra giữa chợ,
Chờ khi có việc sẽ lên ĐÀI.

▪ ĐỨC Hộ PHÁP

★ Văn tế ĐHP đọc ngày 16–19 Ất Hợi (1935) Nhân ngày Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông.

ĐỨC HỘ-PHÁP ĐỌC VĂN TẾ DQGT

Đoái Nam đánh mây giăng,
Lượn Long giang sóng bủa.
Hồn Linh điện đeo sấu trang chí sĩ,

Tòa Cao Đài chứa lụy mặt hùng anh.
Nước Việt thường ghi tạc dấu tài lành,
Nòi Hồng Lạc roi truyền gương tiết nghĩa.
 Phương độ thế dầu lữ làng chưa mãn địa,
 Phép hóa dân cũng mai mả đủ kinh thiên.
Ba mươi lăm năm lẫn lộn cửa quyền,
 Hay quan tiên vũ hậu.
 Để tài tình ích nước lợi dân,
Trọn một đời người vinh diệu đai cân.
 Thường suy cổ nghiệm kim,
 Đủ trí thức an bang tế thế.
 Sanh gặp lúc ruộng dâu hóa bể,
 Phong di tục diệt.
Nhìn nước non tha thiết tấm trung thành,
 Ở phải hồi dĩ Lữ diệt Dinh.
 Hiền vong ác thanh,
 Tìm công môn xa lánh cửa công khanh.

Nhưng mà:

Toan cõi lau ẩn dật chốn non xanh,
Thương chủng tộc lao đao vòng tử xích.
Chuông cảnh tỉnh nán khuya đêm tịch mịch,
Trống chiến ga gương khít bóng trời mới.
Trút bầu linh đổ cam lồ rưới nơi nơi,
Đưa gậy sắt dẹp sâu than cùng chốn chốn.
Qui tâm lý đem nhưn sanh vẽ một bản,
Lấy thiên lương làm thiên hạ hiệp trăm nhà.
Cầm cờ tang cầu vạn quốc dẹp can qua,
Đưa gương huệ khuyên giống nòi thôi loạn lạc.
Mang thiên mạng Chí Tôn phú thác,

Độ quần linh giải thoát trầm luân.
Bổ hồng oai Hội Thánh gọi nhuần,
Dắt nhờn loại lánh thân ác đạo.
Thuyền bát nhã chở đầy khổ não,
Liên trở lui Bồng Đảo bến xưa.
Cửa thiên lâm êm tịnh mây mưa,
Vội rào chặt Tây phương nẻo cũ.

Anh cả ơi!

Nầy sự nghiệp nhà Nam đây nghĩa vụ,
Anh lòng nào bỏ phú cho đám em khờ.
Kìa giang san đất Việt những cơ đồ,
Anh bao nỡ nấy giao cho đàn trẻ dại.
Nhìn dấu bước in chơn nơi hồ hải,
Giục nhớ người nặng quảy gánh đồ thơ.
Nghe chày kinh khua tiếng chốn đền thờ,
Giục nhớ khách dôi khai đường tận độ.
Ngôi còn đó, vị còn đó, đạo còn đó, đời còn đó,
Anh bao đành tìm ngõ non tiên.
Nhà ở đây, vợ ở đây, con ở đây, bạn ở đây,
Anh nỡ vui miễn cực lạc.
Hay là giận nhờn tình tráo chác,
Bến Ngân Hà tắm mát tâm hồn.
Hay là hờn thế sự dại khôn,
Vào Bát Quái bảo tôn trí giác.
Vài từng rượu lạt,
Ít chén cơm chay.
Hỡi ơi! Thương thay!
Linh thiêng chứng chiếu./.

▪ ĐỨC HỘ- PHÁP ĐỌC TẠI ĐẠI ĐỒNG XÃ

NHẮN BẠN QUYỀN GIÁO TÔNG

*Hồ lô ai để ở nơi đâu,
Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.
Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhơn tài nẩy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biến sanh bởi một bầu.
Ví nhường mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.*

▪ 11-9- BÌNH TUẤT (1946)

★ **Đức Quyền Giáo Tông giảng cơ họa vận Bài thi của Đức Hộ Pháp
15-9- Bình Tuất**

*Tách trần tính lại đã là lâu,
Thế giới vân du chinh một bầu.
Nguồn đạo bấy chừ bao sức lớn,
Tinh thần từ trước đã gần sâu.
Nhơn tâm gầy khối đều nên mặt,
Tinh thể trau nên kiêu vờ đầu.
Lừa lọc nên hư do phép tạo,
Hưng suy chỉ định bởi đôi câu.*

★ **Đêm 12-10- Kỷ Sửu (1949) Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông, ĐHP
ra đề thi “Thần Lý Ngưng Dương du Nam”**

*Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
Nương bóng từ bi đến cõi phàm.
Độ thế so đồng cân nhứt nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ hoa lam.
Nẻo Tiên lối cũ thân dầu dại,
Bợn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bảy bạn ai còn nơi cõi thế,*

Đông Du xin nhắc vụ ông Lam.

▪ *ĐỨC HỘ-PHÁP*

★ **Trích trong bài văn ĐHP tế Đức Quyền Giáo Tông Ngày 15-10- Giáp Tuất (21-10-1934)**

*Vì thương đời mà khổ hạnh đa đoan,
Bởi mến đạo tâm toan lắm nỗi.
Đời hằng đổi lòng kia chẳng đổi,
Non dâu mòn chí nọ không mòn!
Mấy mươi năm phơi trải tác son,
Trọn một kiếp bảo tồn phong hóa.
Đường thế gập ghềnh chí cả,
Thuyền từ lắc lẻo vững tay chèo.
Trải bao phen lên ải xuống đèo,
Đã lắm lúc đặng sơn quá hải.*

Nhớ linh xưa,

*Đối cùng bằng hữu hết tình quảng đại.
Xử với gia đình trọn ngãi từ hòa,
Tưởng cùng nhau sum hiệp một nhà.
Hay đâu nỗi người về kẻ ở.*

Anh cả ơi!

*Đã đành thiên số hữu kỳ,
Nhưng nghĩ đến cũng đau lòng trần khách.
Vây mấy em tạm vài lời thiết thạch,
Chúc hương hồn nhẹ tách Cửu Tiêu.
Hỡi ơi! Thương thay!*

▪ *HP PHẠM CÔNG TẮC*

ĐỨC HỘ PHÁP TẾ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

THI

Đức Quyền Giáo Tông dày công Khai Đạo,

Chí trung thành hòa hảo từ bi.

*Đắc truyền Khai Đạo Tam Kỳ,
Bảo an Tòa Thánh đến kỳ cứu niên.*

*Chơn linh Ngài Đại Tiên Thiết Quả,
Năm trọn quyền anh cả nhơn sanh.*

*Từ bi bác ái trọn lành,
Năm mươi chín tuổi đắc thành qui Tiên.*

*Công vĩ đại lưu truyền nhơn loại,
Cả nữ nam lưỡng phái bình quyền.*

*Nhờ Ngài mới đặng phục nguyên,
Ngài xin chính phủ ban quyền tự do.*

*Trong chín năm lo toan gây Đạo,
Chịu hàm oan khảo đảo thị phi.*

*Tánh Ngài quảng đại từ bi,
Ai khen không muốn ai chê không hờn.*

*Trí hòa hưỡn như đờn trời nhịp,
Chẳng một ai bì kịp trí tài.*

*Nhơn sanh biết Đạo Cao Đài,
Muôn năm ghi nhớ ơn Ngài Giáo Tông.*

THẬP THỦ LIÊN HỒN CỦA ĐHP TẠI NHÀN DU KHÁCH SẠN

1

*Tai Trời gieo họa chẳng riêng ai,
Thế giới kỳ ba sắp trận bài.*

Đất Bắc ai xuôi mà diệu võ,
Trời Nam Mỹ khiến Diêm vương oai.
Hoàng đồ buổi trước Trời chung một,
Lãnh thổ ngày nay bị đứt hai.
Hỏa pháo hai bên hờm nhả khói,
Chia sông Bến Hải quyết đua tài.

2

Đua tài hai gã quyết hành hung,
Ai cũng tranh hơn trận khí hùng.
Kế Mỹ võ trang cho kẻ mạnh,
Mưu Nga lòn lỏi giúp dân cùng.
Đồng bào chi phối phân trăm mảnh,
Xã hội lộn ngầu ngã tứ tung.
Tức nước bể bờ tuôn thẳng trôn,
Cuồng phong lôi cuốn chảy càng hung.

3

Càng hung lai láng cả hoàn cầu,
Nhơn loại lao mình xuống hố sâu.
Lợi ngược vì Nga quân sút ống,
Thả xuôi theo Mỹ áo rơi bầu.
Lợi danh chưa toại đành buông đứt,
Áo mào lỗ làng biết máng đầu.
Đứng giữ trung ương xem bảng Thánh,
Lao xao triệt giáo sống chen đầu.

4

Chen đầu đủ sắc quái tinh tà,
Quần áo gạch đầy sọc quỷ ma.
Lẫn bản mài răng ngăn tới lưỡi,

Cần cù lóc thịt xáo nôi da.
Nghiền xương trộn cát tô then cửa,
Nặng máu hòa vôi quét vách nhà.
Xây dựng gia đình luôn cả kiến,
Khoe khoan thế giới một mình ta.

5

Mình ta ta chịu chẳng hề sao,
Ngặt nổi như sanh tính lẽ nào.
Cổ vẫn khó trượng lên Bắc Đẩu,
Hơi dài không thấu đến Nam Tào.
Vàng thau lẫn lộn không người thổi,
Ngọc thạch bất phân thiếu kẻ trau.
Nhớ thuở năm xưa Thầy có dạy,
Hai trăm Bồ Tát tại thiên lao.

6

Lao ngục trả vay tại thế này,
Có bầy quỷ sống đón chờ đây.
Đứa cầm dùi đục nghiền xương rục,
Đứa xách nước trong trút ruột đầy.
Thần thấy khảo tra Thần héo mặt,
Thánh xem hình phạt Thánh nhăn mày.
Bởi vì hai gã tranh vương bá,
Gieo họa nhưn sanh chịu đọa đày.

7

Đọa đày lũ trẻ gánh tai ương,
Do bởi phần đông phần lập trường.
Uớt gốc nở quên người tưới cội,
Xanh nhành vội dứt kẻ đào mương.

Nhựa xuân nẩy lá đồng chung hưởng,
Nắng hạ queo cành chẳng tiếc thương.
Lóc thịt nhờn sanh dâm chúa quý,
Làm sao cho đáng mặt hiền lương.

8

Hiền lương đặng gặp cảnh lo âu,
Biết tỏ cùng ai cõi mạch sâu.
Vị biết mạng căn là số định,
Gẫm mình vô tội cũng thâm bầu.
Thầy còn đang chịu cơn lao lý,
Tớ lại màng chi phận thảm sâu.
Chẳng bước đến trường thi khổ hạnh,
Làm sao rõ đặng máy cao sâu.

9

Cao sâu thử thách tại Nhà Du,
Thế sự lầm tin khám nhất tù.
Nếu chẳng lột lưng ân báo oán,
Phương chi vạch mặt nghĩa ra tàu.
Trường Tiên mở lớp giới thiên vị,
Khoa Phật khai kỳ vượt sãi tu.
Chọn lọc chiên lành cho đáng giá,
Phòng sao nổi nghiệp Đạo ngàn thu.

10

Ngàn thu mới gặp Hội Long Hoa,
Khuyên khắp chúng sanh trẻ đến già.
Kết khối hòa bình ngăn giặc loạn,
Mở trường giáo hội chặn can qua.
Trương cờ Tô Tử xin hồn nước,

*Phất phươn Từ Tôn dẫn Đạo nhà.
Khắp cả chúng sanh đồng chung sống,
Lập đời thượng cổ hưởng âu ca./.*

ĐẠO ĐỜI

*Đời lắm sự nảo nùng đau khổ,
Đạo khuyên đời tìm chỗ an vui.
Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.*

*Đời vật chất nảy sanh khói lửa,
Đạo tinh thần thường bữa an nhàn.
Đời còn lắm lúc lắm than,
Đạo thì lắm lúc hân hoan tinh thần.*

*Đời thì lại khinh bần trọng phú,
Đạo khuyên đời xả phú cầu bần.
Đời bần thì lại khổ thân,
Đạo bần thì lại muôn phần thanh thoi.*

*Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,
Đạo khuyên đời kiếm hiểu ít nhiều.
Đời càng hung dữ càng tiêu,
Đạo bồi âm chất càng nhiều phúc lai.*

*Đời lẫn quẩn không ngoài tứ khổ,
Đạo độ đời chỉ rõ trường sanh.
Đời còn gây hấn cạnh tranh,
Đạo thì gió mát trăng thanh bạn cùng.*

▪ ĐỨC HỘ- PHÁP

★ Trích bài diễn văn của ĐHP 15-7- Nhân Thân (1932)

Mình có khoe mình chí thánh,

Mới chê kẻ khác có phạm tâm.
Nếu đạo tâm gìn dạ không không,
Ai vẫn thế mà ta đây cũng thế.

Mang xác tục là mang tình tẻ,
Xác thịt ai như thể thân mình.
Muốn cho hơn cả thầy chúng sanh,
Phải lên mặt người lành cho đúng bực.

Mang xác thịt trong vòng khổ cực,
Phải cân lường tài sức được là bao.

Quá sức mình thiệt giả té màu,
Dầu khôn dại lâu mau cũng thấy.
Lời người giả kia như giấy,
Tiếng đời hay thiệt ấy là vàng.
Chưa ai từng lượm giấy bỏ vàng,
Mà không phân biệt ngu ngoan cho đúng lý.
Mình tự hỏi xét lòng cho kỹ,
Mình chê mình còn nghĩ thương ai.
Nếu tâm cho mình đúng bực hiền tài,
Cấm hẳn mặt người dối trá./

ĐẠO ĐÀN CẢM TÁC

Gượng khải năm âm giải tẩm lòng,
Nhấn đưa gió ái đến thu song.
Giống dây lìa nhận sâu nghiêng ngửa,
Dở ngón rơi loan thắm chập chồng.
Lâu phụng mơ màng nghe uyển dịch,
Cung Tân vắng vắng lóng tờ đồng.
Chia đôi bóng nguyệt còn phân nửa,

Gối lạnh thương ai luống nãi nông.

▪ *BÁT NƯƠNG*

HỌA VẬN

*Năm âm mượn bực tỏ tơ lòng,
Đờn “Bắc” ra “ai” oán đôi song.
Tiếng thảm làm cơm tràn quá chén,
Hơi sầu dòn gối chất nên chông.
Tranh Tần gheo khóc người cung lãnh,
Tỳ Hồn kêu đau khách ải đồng.
Nhận lạc lià cung đành lỗi nhịp,
Cây lẳng phong nguyệt nhắc duyên nông.*

▪ *ĐỨC HỘ- PHÁP*

THI VĂN CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP

TAM GIÁO

*Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lắm tưởng vọng chia ba.
Mình tâm nay hiểu đường chơn giả,
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích Đạo tử như hành bộ khách,
Nền Nho ví tựa khách đờ qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam Giáo từ xưa vốn một nhà.*

BẮC DU CẢM TÁC (1950)

*Non nước hồn thiêng đã tỉnh dần,
Xuân thu xưa nay đổi thu xuân.
Nam phong đở vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quần.*

ÂU DU (1954)

*Lướt gió tung mây đến Pháp triều,
Đo lường vận nước được bao nhiêu.
Tương lai gởi lại tay tha chủng,
Mai một thương cho đám việt kiều.
Cứu quốc khó trông mong gặp Thuần,
An bang hết sở cậy nhờ Nghiêu.
Cho hay chánh nghĩa chưa cân đúng,
Máu mủ vì thương phải đánh liều.*

NGƯỜI TU HÀNH

Chẳng ham danh lợi chẳng mê trần,
Thạch động tu hành thân độ thân.
Biển bắc mặc dầu cơn sóng bủa,
Non nam bao quản đám mây vần.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thân.
Quyết chí công phu thân vận động,
Đường Tiên nẻo Phật mới mong gần.

CHỮ TIỀN

Nhơn loại điều linh cũng bởi tiền,
Tiền làm lắm kẻ phải thành điên.
Tiền che tối mắt mờ nhân nghĩa,
Tiền giục chợ đời bán rẻ duyên.
Tiền khiến nhơn sanh xương máu đổ,
Tiền làm vận nước phải chinh nghiêng.
Tiền trang với Lễ tiền cao quý,
Tiền khó trao ra ít kẻ hiền.

* * *

Vẫn gánh non sông đến tuổi già,
Đơn tâm lành mạnh thế tài ba.
Đòi phen kiên nhẫn điều hồn nước,
Lắm lúc truân chuyên giữ Đạo nhà.
Tích đức cổ truyền trừ giặc loạn,
Nghĩa nhân pháp bửu dẹp can qua.
Hong ân đã sẵn làm thao lược,
Ích quốc an dân dụng chữ HÒA.

* * *

Sáu tám năm đủ tỉnh mộng hòe,
 Kiếp sanh lựa nghiệp chẳng nên nghề.
 Mãn vui để mắt dòm vai tướng,
 Ngán nổi cầu thân với chú hề.
 Bắt gió nắn hình xem lý thú,
 Mượn hồn làm xác thấy diên ghê.
 Sử xanh mai một còn ghi chép,
 Xin chớ đặt tên Tắc bán chè.

* * *

Đại đồng xã hội hưởng hồng ân,
 Đạo hạnh dìu nhau khá đặn lòng.
 Tam giáo hiệp đồng cơ tận độ,
 Kỳ ba trở mặt giống Tiên Rồng.
 Phổ thông chơn đạo nơi hà lạc,
 Độ khắp năm châu giữ thiện đồng.
 Cao thượng Chí Tôn quyền chủ tọa,
 Đài tiền sùng bái giữ nâu sông.

* * *

Vì Đạo trọn dâng một tấc thành,
 Đặng lo phục vụ cả nhơn sanh.
 Chuyển xây thế sự đang ly loạn,
 Xoay trở thời gian với tánh lành.
 Tạo dựng cơ đồ cho chánh nghĩa,
 Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin.
 Dỡ hay thời cuộc dầu thay đổi,
 Chí nguyện dân Nam hưởng thái bình.

▪ 12-9-ẤT HỢI (1935)

★ Đức Hộ Pháp tặng bài thi này để tiễn đưa Các môn đệ Phạm Môn đi hành đạo

*Buồn chưa đoạt được phép thần thông,
Dụng thế phân thân hiệp đại đồng.
Ước tóm địa cầu về một mối,
Mong gồm thiên hạ lại đồng tông.
Đưa gương diệu lý dẫu Âu chùng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Ấ Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.*

* * *

*Ai xuôi nên nổi tớ xa Thầy,
Vì thế chuyển luân phải đổi xây.
Mối Đạo phân chia nơi đất Bắc,
Thương đời lẻ tẻ tại miền Tây.
Chia đôi Việt Quốc là chia Đạo,
Xẻ nửa sơn hà tức xẻ thầy.
Vàng lịnh Chí Tôn đà chỉ dạy,
Chủ quyền chơn đạo một mình Thầy.*

* * *

*Mấy ai vị quốc đó người ôi,
Chóng mắt mà xem bắt thắm thôi.
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi.
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lịnh ăn cơm bởi lũng nổi.
Chán bấy những phường xu cách mạng,
Dựa thân công tử giữ nổi xôi.*

* * *

Thưa nhật thoi đưa cái bóng thiêu,
Anh hùng xuất thế biết bao nhiêu.
Rồng vàng Bắc Hải chờ vươn vượt,
Lân hiện Châu U lập quốc triều.
Đánh Hồn đã vào tay trí sĩ,
Hương Tần nay chịu ngọn gươm điều.
Thái Bình dương hải chờ mô thấy,
Các nước xua binh ấy Thánh điều.

* * *

Phất phối năm thu khổ đọa đày,
Ai dè lại gặp buổi hôm nay.
Chung trà Hồ địch chưa ngơi khát,
Ly rượu Hồn bang dở tỉnh say.
Võ cánh phi hồng nâng thổ võ,
Đôi nền tổ quốc để Cao Đài.
Khải hoàn trở khúc ca ru bạn,
Ngưng quạt mà xem nước trở tài.

* * *

Cuộc thế trăm năm gẫm rất gần,
Cái thân phàm tục chả là thân.
Yêu nhau mảnh áo còn ưa ghét,
Lạc nghĩa đờn tâm chịu cõi trần.
Ngọn khí hư vô âm mấy tấc,
Cánh Tiên huyền diệu đủ vài phân.
Thà cam cửa Phật trau thân đọa,
Trối máy Thiên cơ cải số phần.

* * *

Vàng thiết lộn vào tự tiên tri,
Tây Ninh chợ ấy hết đường đi.
Tre dài trải nhánh xài thất úc,
Cốt xương đợi chờ bấy lâu nay.
Tồng bá ngô đồng đâu có lỗi,
Cao già ruột cứng thật quá tay.
Xây hồ đựng nước hồ cũng bể,
Đóng chuồng nuôi vịt, vịt cũng bay.
Giông tố tới đây cây dâu dựa,
Bay nhào vô đậu chạt tàu Cao.

* * *

Cuộc thế vẫn xoay khổ với vui,
Biết sao hết khổ biết sao vui.
Vui không biết Đạo vui rồi khổ,
Khổ để giúp đời khổ mới vui.
Nếu đặt tâm không thì chẳng khổ,
Còn đời phiền não có gì vui.
Thương đời phải mắc trong vòng khổ,
Hãy rán mà tu để sống vui.

* * *

Hội nghị Âu Châu sắp dọn đường,
Chờ coi gánh hát Thái Bình Dương.
Cả mười sáu nước chung bầu gánh,
Ai lãnh mỗi vai sắp sẵn sàng.
Cờ phát quân hô trống giống ba,
Kép Mỹ, kép Nga chung kép Pháp.

Tướng Tàu, tướng Ấn tướng phiên Nga,
 Lão phiên Nga trợ mắt lên.
 Cao Ly, Mông Cổ đứng hai bên,
 Biển Đông sấm sét ra oai thử.
 Hò hét vang lên trời tiếng rền,
 Việt Nam khán giả đứng xem coi.
 Lớp nọ tướng kia rất mặn mòi,
 Diễn xuất lần này là lần chót,
 Vui cười không mẫn một tiếng thôi.

* * *

Nặng phận đạo đời khó gánh song,
 Thêm phương cứu khổ lại ghi lòng.
 Muốn cầu hòa ái cùng Nam bộ,
 Phải tránh gây thù với Bắc tông.
 Chánh sách bất hòa không hội hiệp,
 Hoàng đồ chi xẻ khó chung đồng.
 Muốn toan xu phụ cho an phận,
 Chôn lý đạo mầu hết phổ thông.

* * *

Một thân lưu xứ quá điều hiu,
 Thấy khổ hơn sanh rấn sức chiu.
 Võ lực gây bao tang tóc lại,
 Nhuộm màu hòa giải nghiệp oan tiêu.
 Rủi sanh phải lúc thời ly loạn,
 Mong gặp đặng hồi chúa Thuấn Nghiêu.
 Đã quyết hy sinh vì nghĩa cả,
 Chỉ mong gây lại phúc thiên triều.

* * *

Ngánh lại cuộc đời chỉ quanh hiu,
Cả kêu nhưn loại sớm xoay chiều.
Quay về chung sống tang thương dứt,
Hướng đến hòa bình nghịệt chường tiêu.
Cổ đẫy xa thơ trên đất Thuấn,
Vững chèo Bát Nhã dưới trời Nghiêu.
Bắc Nam một gốc ai chia xẻ,
Chánh thể hòa nhân dựng thánh triều.

* * *

Rán tu cho kịp Hội Long Hoa,
Đạo đức không chuyên khổ lắm mà.
Chay lạc đặng giữa hơi khí độc,
Mê man bất tỉnh trận kỳ ba.
Người hiền cứu sống theo phò chúa,
Kẻ dữ bạo tàn xác quạ tha.
Thân Dậu đến đây rồi sẽ biết,
Đình ninh vẹn giữ mấy lời ta.

CHỢ LONG HOA

Sơ khai kiến tạo nhớ công Thầy,
Đồ Đệ tuân hành sự nghiệp đây.
Hình tượng tượng trưng toàn thế giới,
Bát môn chuyển đạt khắp đông tây.
Quái linh nhưn chủng còn lưu dấu,
Long thể thế gian mãi dựng xây.
Hoa quả mùi hương tăng ngào ngọt,
Thị thiên thiên trước vẫn còn đây.

* * *

Khuất mắt không nhìn nước rẽ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đày.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.
Trị loạn nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu muốn ngày vinh hiển,
Cứu nước toàn dân phải trở tài.

* * *

Đáng làm môn đệ mới lưu truyền,
Những kẻ bội sư uống kiếp duyên.
Đắc thế khoa môi đồ phản ác,
Thức thời kín miệng mới hay hiền.
Phước linh tuế chúng chưa nên pháp,
Dùng gậy xử ma mới có quyền.
Áo mào đầy rừng trớ mắt khi,
Cụng đầu Tòa Thánh mới kêu Thiên.

* * *

Điều Trì Kim Mẫu huệ ân ban,
Hiện rõ nơi đây cõi Niết Bàn.
Cửu Vị điều hành cơ tiến hóa,
Bát hồn nhuần đượm phúc sanh quang.
Lọc lừa thánh chất Tam Kỳ đó,
Đứ rước Tiên căn bát Nhã toàn.
Cửu nhị nguyên nhân còn tại thế,
Mừng nay Đức Mẹ ngự trần gian.

TẠI ĐẾ THIÊN ĐẾ THÍCH

Thổ võ xiêm quan tức Việt triều,
Đế Thiên hôn nước vẫn còn nêu.
Mảnh tâm Hồng Lạc đề thiên sử,
Giọt máu Nam phong định quốc thiêu.
Để mắt trông dò xem thế cuộc,
Ngắm cây ngó cảnh vẫn đìu hiu.
Vĩ đem gang tấc nâng hôn nước,
Xiêm rạp là nơi đến điệu kiêu.

★ **Thần Đồng Văn Nguyệt (Không rõ tác giả)**

Đức Hộ Pháp ngâm nhân một đêm trăng tỏ và đêm
ấy Ngài về châu Chí Tôn.

Thu thiên da thanh quang vân tĩnh,
Chốn lữ đình thức tỉnh canh khuya.
Tai nghe văng vẳng bốn bề,
Gương nga vằng vặc dựa kê quế lan.
Thấy trăng thêm động lòng vàng,
Ngâm câu vấn nguyệt cho đang mấy lời.
Hỏi dì nguyệt mấy lời sau trước,
Duyên có sau mà được thành thơ?
Nguyệt rằng: vật đổi sao dời,
Thân nầy Trời để cho người soi chung.
Làm cho mỗi mặt anh hùng,
Ngàn thu sương tuyết một lòng thanh quang.
Hỏi dì nguyệt có đàng lên tới,
Chốn thiềm cung phông mấy mươi xa?
Nguyệt rằng ta lại biết ta,
Có cây đờn quế ấy là nhà em.

Anh hùng thử đến mà xem,
Kìa gương ngọc tỏ nọ rằm thủy tinh.

Hỏi dì nguyệt có tình chăng tá?
Chữ xuân thu phỏng đã nhường bao?
Nguyệt rằng: yếu liễu thơ đào,
Càng lên càng tỏ, càng cao càng tròn.
Gương nga vắng vặc chẳng mòn,
Bao nhiêu tinh dầu là con cái nhà.

Nguyệt lại hỏi đến người quân tử,
Buổi vãn lời ai giữ kinh luân?
Ta rằng: có Đấng thánh quân,
Ra tay dẹp loạn nên thân trị bình.

Nguyệt hỏi ta ngần ngó ngần,
Ta hỏi nguyệt thơ thần thần thơ.
Liễu qua trước gió phất phơ,
Hương đưa bát ngát phòng thơ ngạt ngào./.

★ Đức Ngài giảng cơ 10-4- Kỷ Hợi, lúc 22g45 (1959)

Ba năm xa cách đã chờ may,
Vạn sự do Thiên khéo sắp bài.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đấng mây râu chẳng mấy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

★ Đức Hộ Pháp giảng cơ 13-4- Kỷ Hợi (1959)

Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.

Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

(Bài thi này được thài cúng trong Lễ
Hội Yến hàng năm ngày 15-8 và ngày 10-4)

★ **Đàn cơ đêm 15-10- Giáp Thìn (1964) Tại Hiệp Thiên Đài, lúc 23 g.
Phò Loan: Hiến Pháp & Thượng Sanh**

Hộ quyền cực lạc định tà chơn,
Pháp ấn nêu cao sáng Đạo huần.
Phạm tử Di Đà ra phép mật,
Công môn kim khuyết định thân ngươn.
Tắc quyền di lập xong đàn tịnh,
Giáng thế khai cơ độ vĩ nhơn.
Mừng sắp nên hình cho vạn chủng,
Đàn cao vui hưởng phép thường chơn.
(Đạo đức vuông tròn trọng nghĩa nhơn.)

★ **Đàn đêm 6-2- Ất Tỵ (8-3-1965) Tại Giáo Tông Đường lúc 20 g30p**

Quyền uy nhờ bởi giữ chơn truyền,
Chương đức dụng hiển mộ Thánh Tiên.
Quản quán chúng sanh tu cội phúc,
Hiệp hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
Thiên môn mở rộng nguyên nhân đến,
Đài nội tuyển thăng thánh đức lên.
Thừa thế chuyển nguy an thánh địa,
Mạng trời đâu để qui hành quyền.

★ Trích bài diễn văn ĐHP 15-8- Quý Dậu (1933)

*Kiếp sống con người xem nên vắng vỏi,
Sống trăm năm ước đặng bấy nhiêu người.
Phước trọn kiếp độ chừng xem mấy kẻ,
Khổ thì nhiều, vui vốn ít.
Sống càng lâu khổ chất càng dày,
Khổ nội thân tứ khổ không sai.
Câu bất tử là câu đày thân khỏi tội.*

.....

*Thắng nổi quyền vật dục,
Xứng đáng mặt khách trần.
Gánh đau thương tay đỡ tay nâng,
Khối thiện ác sửa cân Tạo Hóa.
Giữa khổ hải đưa thuyền Bát Nhã,
Giúp tinh thần giải quả trừ căn.
Sấn tay trau đẹp vẻ đạo hằng,
Lượm giấm bớt nẻo trần gai gổc.
Đem cười để vào nơi cảnh khóc,
Lấy lòng lành trừ nọc đau thương.
Chốn lâm than rảy nước lành dương,
Dứt trái chủ trao gương thần huệ.
Chịu khổ thế tìm phương giác thế,
Lấy nhọc đời làm kế diu đời.
Biến lợi danh ra cuộc trò chơi,
Làm phú quý thành môi hại thế.
Sửa bác ái ra nên câu kệ,
Chế từ bi như thể bài kinh.
Noi vận hành quảng đại chí linh,*

Góp nhưn loại vào tình cốt nhục.
Kẻ sâu thăm cho vui hạnh phúc,
Người vô duyên hưởng chút ân hồng.
Trọng mạng sanh gây phép đại đồng,
Kính vật loại đặng mong cứu thế.

.....

.....

Hễ cơ đời càng khó,
Quyền vật dục lại càng nhiều.
Phận làm người đã khó biết bao nhiêu,
Giữa võ trụ phải chịu theo thời thế.

Nợ cơm áo sanh lời ra tẻ,
Đạo nhưn luân thêm thế dục hư.
Mảnh thi phạm đã dễ chi từ,
Trong cuộc thế thân như bèo bọt.
Dở thì chịu ăn thừa uống mót,
Phải toan lo sống sót cùng đời.
Một mảnh tâm chia để mấy nơi,
Đâu dư rảnh hỏi Trời căn sống.
Luật tạo hóa rõ chi khinh trọng,
Nhặng gỏi thân theo bóng tang thương.
Cùng khổ xem sống chết ra thường,
Sống nhờ thế chết nương tay thế.
Giải ách cậy kim tiền làm kế,
Thích tình xem khanh tể là mưu.
Bước công danh quen lẽ nghịch thù.
Bả quyền lộc nhuộm màu cừu hận,
Vòng cương tỏa ra vào lẫn biển.
Lấy oan gia làm phần dôi mình,

Tên tuổi đây nhục nhục vinh vinh.
Nào còn nhớ tâm linh “bổn thiện”

HẠC VÀ GÀ

Một bữa nọ trời vừa rạng sáng,
Ánh nhật hồng chói rạng phương đông.
Anh gà vừa nhảy xuống lồng,
Trưởng mình đập cánh vang đông oai hùng.
Gà tự nhủ vô cùng sung sướng,
Lợi danh tình ta hưởng quanh năm.
Mặc cho thế cuộc thăng trầm,
Ta vui con vợ ta tâm mỗi ngon.
Cùng thuở ấy có con bạch hạc,
Thấy sự đời chua chát đau thương.
Chúng sanh mê mết mộng trường,
Sắc tài danh lợi vấn vương buộc mình.
Nghĩ chán kiếp phù sinh giả dối,
Hạc vội vàng tìm kế thoát thân.
Núi rừng thủ phạm thanh bản,
Tịnh thanh một cõi phong trần mặc ai.
Nay nhằm lúc xuân lai đông mãn,
Bình minh vẽ ánh sáng đẹp tươi.
Hạc liền vỗ cánh tung trời,
Năm châu bốn biển đồng thời xem qua.
Bỗng chợt thấy anh gà bạn cũ,
Đắm chìm trong lạc thú xa hoa.
Vui theo nẻo vay đường tà,
Vợ con khám ngục cửa nhà xiềng gông.

Hạc thấy thế động lòng trắc ẩn,
Muốn tìm phương dẫn dắt bạn gà.
Nhánh cây đáp xuống là đà,
Vội vàng chào hỏi gọi là bạn thân.
Gà thấy hạc chẳng cần thủ lễ,
Giả lơ là đường thể khinh khi.
Bởi gà là đứa vô suy,
Tưởng đâu mình bảnh nên thì tự cao.
Giọng kiêu hãnh hỏi sao anh hạc,
Bấy lâu nay trôi giạt nơi nào.
Gia đình sự nghiệp ra sao,
Trông anh có vẻ khổ lao nghèo nàn.
Hạc thông thả dịu dàng đáp lại,
Này anh gà anh hãy nghe đây.
Thời gian tôi cách chốn này,
Tìm nơi thanh vắng am mây tu trì.
Nay tôi đã thoát ly sự thế,
Khắp năm châu bốn bể là nhà.
Mỗi ngày một bữa ngộ qua,
Không lương không bổng cũng là an thân.
Gà nghe nói chẳng cần suy nghĩ,
Mồm môi cười ngỏ ý chê bai.
Đời anh hạc chẳng bằng ai,
Thua thằng thất nghiệp tương lai mịt mù.
Anh coi tôi võng dù ngang dọc,
Sớm tối chiều chẳng nhọc công lao.
Tôi nay tốt bực sang giàu,

Nhà cao cửa rộng ra vào thanh thơi.
Còn anh lại tìm nơi vắng vẻ,
Chôn cuộc đời son trẻ tài hoa.
Vui chi kiếp sống không nhà,
Không lương không bổng thật là nguy vong.
Tôi toại hưởng phúc hồng dào dạt,
Lúa đầy kho tiền bạc đầy rương.
Đạo chơi gác tía lầu hường,
Vinh sang phú quý gia đường ấm no.
Còn anh mãi bo bo chác khổ,
Giám cuộc đời vào chỗ quạnh hiu.
Chỉ nghe vượn hú chim kêu,
Buồn teo vắng vẻ sớm chiều thân cô.
Gà mặc sức khua môi múa mỏ,
Tôi như vầy mấy có ai hơn.
Áo quần hàng lụa bóng dờn,
Năm thê bảy thiếp tình nhờn cũng nhiều.
Thê cùng thiếp sớm chiều hầu hạ,
Phán một lời kẻ dạ người thừa.
Rượu ngon sắc tốt say sưa,
Con ngoan vợ đẹp sớm trưa vui vầy.
Anh là kẻ bất tài vô dụng,
Tôi là người anh dũng tài ba.
Anh thời bộ dạng xấu xa,
Tôi thì như một đóa hoa ven mừi.
Nghe vừa dứt mồm cười hạc đáp,
Cái sự đời cao thấp tự nhiên.

Tôi nay bạc phước vô duyên,
Không nhà không cửa gạo tiền cũng không.

Anh được hưởng phúc hồng sang cả,
Anh là người vương giả công hầu.
Của đời anh quyết tóm thâu,
Con ngoan vợ đẹp nhà lầu xe hơi.

Còn tôi mãi đội trời đạp đất,
Một chữ bán nhứt vật cũng không.
Đói thời rau trái đỡ lòng,
Khát thì nước suối cội tòng dựa nương.

Chốn tịch mịch lòng thường khổ dạ,
Khác hơn là những kẻ mang gông.
Lợi danh ví thể chim lồng,
Sắc tài như cá giữa vòng mắc câu.

Cá mắc câu biết đâu mà gỡ,
Chim vào lồng biết thuở nào ra.
Nay anh phú quý vinh hoa,
Lợi danh trói buộc khó mà thoát thân.

Khuyên anh sớm lánh lẩn hậu hoạn,
Tránh những điều tai nạn về sau.
Dầu anh quyền lực thế nào,
Cũng không tránh khỏi đường vào Diêm Vương.

Khi anh được người thương kẻ mến,
Thì anh nên nhớ đến thót dao.
Nhớ khi dao khứa máu trào,
Nhớ khi bầm xắt nấu xào hầm kho.

Khi anh được nhà to cửa rộng,

Thì phòng khi kiếp sống bể dâu.
 Trăm năm rồi có gì đâu,
 Chỉ hai tay trắng về châu Diêm Vương.
 Khi anh được tiền rường bạc vừa,
 Thì phòng khi tắm lửa xé phai.
 Khi anh sắc sỡ đẹp trai,
 Thì anh nên nhớ những ngày rên la.
 Khi gia đạo hiệp hòa hạnh phúc,
 Thì anh nên ngừa lúc quạnh hiu.
 Khi nào con vợ mến yêu,
 Thì anh phòng lúc gặp điều bội ân.
 Khi anh được phỉ thân mạnh bạo,
 Thì anh nên ngừa chảo nước sôi.
 Khi nào anh được cao ngời,
 Thì anh nên nhớ những hồi xương tan.
 Khi anh được giàu sang vinh hiển,
 Thì phòng khi nạn biển tai to.
 Khi nào lúa đứng đầy kho,
 Thì anh phòng lúc lửa lò đốt thiêu.
 Khi anh được tưng tiu quý trọng,
 Thì phòng khi thất vọng khổ nguy.
 Khi nào anh được kiên vì,
 Thì anh nên nhớ những khi tan hình.
 Tôi từ lúc tách mình thoát tục,
 Không ra tay tiếp xúc với đời.
 Vì đời vốn thiệt trò chơi,
 Hết khi răng trắng tới hồi mang râu.

Tôi không thích ngựa trâu ruộng đất,
Chán sắc tài vật chất lợi danh.
Là vì biết chữ bại thành,
Say mê chung đỉnh tử sanh quay cuồng.
Đời giả tạm như luồng chớp nhóang,
Mọi sự đều ảo mộng vô thường.
Sao bằng chánh đạo dựa nương,
Rảo chân thẳng bước con đường siêu nhân,
Tuy phải chịu đầu trần mưa nắng.
Mà tinh thần trong trắng thanh cao,
Tôi không nhiễm bợn trần lao.
Thanh suy vinh nhục nghèo giàu khỏi lo,
Còn anh được lúa kho phía trước.
Thì cũng đành chảo nước phía sau,
Rồi đây có lẽ lâu mau.
Nước sôi chẳng vị thớt dao không từ,
Vui chi cảnh một cười mười khóc.
Vui để rồi tang tóc đau thương,
Vui mà chịu luật vô thường.
Có ngày rồi sẽ sụp mương té hầm,
Kìa những kẻ sơn lâm ẩn trú.
Một chữ nhân vui thú thanh cao,
Khi thì rảo bước động đào.
Khi thì tịnh luyện nhập vào cảnh tiên,
Một kiếp sống vô duyên vô vị.
Tuy nghèo mà tâm trí nhân du,
Sớm chiều hai buổi công phu.

Lánh xa cuộc sống võng dù đua bơi,
 Nghe hạc tỏ bày lời chân lý.
 Gà thấy mình ích kỷ tối tăm,
 Vừa hối hận vừa hổ thâm.
 Từ lâu gà đã nghĩ lầm tưởng sai,
 Bèn cất tiếng thưa ngay anh hạc.
 Tôi vô tình đi lạc không hay,
 Mùi đời tôi đã mê say.
 Xa hoa trụy lạc sắc tài lợi danh,
 Nay tôi muốn theo anh về núi.
 Nhưng ngặt vì tội lỗi lỗi vương,
 Vợ con nhà cửa ruộng vườn.
 Làm sao dứt bỏ tâm đường thoát thân,
 Phương pháp chi giải lằn oan nghiệt.
 Nhờ ơn anh trực tiếp chỉ dùm,
 Làm sao mọc cánh đại hùng.
 Bay ra khỏi chốn gông cùm trói trắng,
 Gà tự nguyện ăn năn sám hối.
 Hạc sẵn sàng chỉ lối huyền vi,
 Chỉ rành chữ hiệp và ly.
 Chỉ rành tất cả cái chi vô thường,
 Và chỉ rõ tình thương rộng hẹp.
 Thương thế nào tốt đẹp cao xa,
 Tình thương ai cũng gọi là.
 Rộng suy một chút thì ra đại đồng,
 Lời Phật dạy mệnh mộng bể khổ.
 Ai là người tỉnh ngộ quay về,

Tức thì bờ giác cận kề.
Tức nhiên nghiệp chướng lâm mê chẳng còn,
Nay anh quyết vào non dưỡng tánh.
Muốn nhẹ mình cất cánh bay cao,
Tôi nguyên dẫn dắt cho nhau.
Điêu anh ra khỏi bốn rào thế gian,
Vùng đông rạng ánh vàng chói rực.
Lời pháp lành đánh thức chơn tâm,
Bấy lâu gà đã lạc lâm.
Nay đà thức tỉnh thâm tâm nhẹ nhàng,
Quơ guơm huệ trái oan dứt tuyệt.
Đốc một lòng gà quyết vào non,
Đoạn lia sự nghiệp vợ con.
Theo cùng anh hạc núi non ẩn mình,
Từ độ ấy bóng hình biệt dạng.
Hạc với gà đôi bạn đồng tâm,
Cùng nhau nương bóng sơn lâm.
Sớm chiều dưỡng tánh tu tâm tháng ngày,
Gà cùng hạc vui say mùi Đạo.
Chẳng bao lâu hườn đáo bốn nguyên,
Thần thông tự toại diệu huyền.
Toàn năng toàn giác Phật Tiên đắc thành.

LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC

* Gặp cuộc đời như buổi chợ mơi. Nhóm đó rồi tan, tan rồi lại nhóm. Ngày qua, tháng qua, năm qua, kỷ qua, thế qua, nguơn qua, cả thầy đều qua. Còn buổi chợ vẫn y buổi chợ.

▪ (DIỄN VĂN ĐHP)

* Mỗi vị tín đồ đều có cái mao của Giáo Tông và Hộ Pháp đội trước trên đầu, không lấy được là lỗi tại mấy em, chẳng lẽ có một người mà người đó chết rồi lại tiêu diệt nền Đạo.

▪ (HƯỚNG TỪ CỦA ĐHP)

* Có đủ tự tín, tha tín và thiện tín là mới trọn tin nơi Đức Chí Tôn và mới có đủ quyền bảo hộ sanh mạng của ta cũng như của toàn thể chúng sanh nơi mặt thế.

* Thiên hạ miệt mài chạy theo khoa học văn minh vật chất, không hấp thụ được đạo đức tinh thần, không rõ biết cơ bảo tồn qui cổ là gì, cứ đeo đuổi theo nguồn tranh đấu đó là tự đưa mình vào cơ tự diệt.

* Bản Đạo dám quả quyết rằng: *“Luật nhưn quả của nhưn loại chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc hòa bình được.”*

Cái mơ vọng của thiên hạ đạt đặng cùng chăng là khi nào khối thánh đức của họ cao hơn phạm tâm của họ thì giờ ấy hạnh phúc của họ mới có và cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn mới thực hiện được.

* Từ xưa đến nay các tôn giáo đem chữ Từ Bi – Bác Ái phổ hóa nhưn sanh, cốt yếu là để bảo tồn sanh

mạng của quần chúng, gây lại sự hạnh phúc cho đời chung hưởng.

* Tiếc thay cho nhơn sanh, chớ chi trong thời kỳ Đại Đạo hồng khai mà để tâm tín ngưỡng, chung thờ một Tôn Giáo, tròn giữ theo luật pháp của Đạo, lo trau dồi đức hạnh, làm phải làm lành, liên lạc thương yêu, thuận hòa cùng nhau thì ngày nay đâu có lâm tai nạn đao binh như thế!

* Ngày nào toàn thể nhơn sanh hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một cơ quan cứu thế, thực hành chủ nghĩa thương yêu cho ra thiết tướng đặng, đó là buổi hòa bình đại đồng thế giới.

* Bản Đạo nói: “Từ đây, kể từ ngày nay cửa thiêng liêng của Đạo đã mở rộng, Bản Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm cửu nhị ức nguyên nhân hãy tỉnh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.

Cửa này là cửa các người đến đạt pháp đặng giải thoát lấy mình, nếu không tự mình đến trong lòng Đức Chí Tôn vì Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến thì sau này ắt sẽ bị đọa lạc nơi cõi phong đô.

▪ ĐỨC HỘ PHÁP

Sưu Tập Thi Văn

ĐỨC HỘ PHÁP